

Số : **387**/QĐ-HĐTS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị Sự GHPGVN tỉnh Khánh Hòa
Nhiệm kỳ VII (2022 - 2027)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chính lần thứ VI);

Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo;

Căn cứ công văn số 170/BTG-PG ngày 18/7/2022 của Ban Tôn giáo tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ tờ trình số 137/BTS-VP ngày 05/8/2022 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Khánh Hòa, V/v ban hành quyết định chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Khánh Hòa, nhiệm kỳ VII (2022 – 2027).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ VII (2022 – 2027), gồm 06 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 65 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 23 thành viên, Ủy viên: 39 thành viên, Ủy viên dự khuyết: 03 thành viên) do Hòa thượng Thích Minh Thông làm Trưởng Ban Trị sự (*danh sách đính kèm*).

Điều 2 : Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng ban Trị sự GHPGVN tỉnh Khánh Hòa và các vị có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3 : Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Như điều 2 “để thực hiện”
- Ban TGCP, Vụ PG “để b/c”
- UBND, BDV, UBMTTQVN, BTG/SNV
Tỉnh Khánh Hòa “để biết”
- Lưu VP1 - VP2



Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

DANH SÁCH
BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH KHÁNH HÒA
NHIỆM KỲ VII (2022 - 2027)

(Theo Quyết định số: **387**/QĐ-HĐTS ngày 10/8/2022)

A. CHỨNG MINH BAN TRỊ SỰ: 06 Vị

1. Hòa thượng Thích Tịnh Nghiêm
2. Hòa thượng Thích Quảng Thiện
3. Hòa thượng Thích Nguyên Quang
4. Hòa thượng Thích Minh Châu
5. Hòa thượng Thích Trùng Giác
6. Hòa thượng Thích Giác Dũng.

B. BAN TRỊ SỰ (65 thành viên)

I. BAN THƯỜNG TRỰC (23 thành viên)

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1.	HT. Thích Minh Thông (Nguyễn Văn Kiệt)	1949	Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Giác dục Phật giáo
2.	HT. Thích Trùng Thi (Nguyễn Sàng)	1958	Phó Trưởng ban Thường trực, Trưởng ban Tăng sự
3.	HT. Thích Đức Thành (Nguyễn Công Nhẫn)	1959	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Nghi lễ
4.	TT. Thích Nhật Hiếu (Phan Gia Hạnh)	1968	Phó Trưởng ban Trị sự
5.	TT. Thích Thiện Phước (Hoàng Ngọc Hải)	1971	Phó Trưởng ban Trị sự, kiêm Chánh Thư ký
6.	TT. Thích Giác Tài (Hồ Văn Anh)	1971	Phó Trưởng ban Trị sự
7.	ĐĐ. Thích Thiện Ký (Nguyễn Tấn Thuật)	1974	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Pháp chế
8.	ĐĐ. Thích Nguyên Đăng (Trần Quang Huy)	1977	Phó Thư ký, Chánh Văn phòng Ban Trị sự

9.	HT. Thích Chúc Long (Nguyễn Hoa Hưng)	1960	Trưởng ban Kiểm soát
10.	TT. Thích Huệ Giáo (Nguyễn Công Minh)	1967	Trưởng ban Hoằng pháp
11.	ĐĐ. Thích Nguyên Thành (Lý Trung Hoàng)	1972	Trưởng ban Kinh tế Tài chánh
12.	ĐĐ. Thích Thiện Quang (Trần Quốc Thanh)	1968	Trưởng ban Phật giáo Quốc tế
13.	ĐĐ. Thích Thanh Tri (Ngô Đăng Tiến)	1976	Trưởng ban Văn hóa
14.	TT. Thích Giác Nghĩa (Lê Văn Xuân)	1970	Trưởng ban Hướng dẫn Phật tử
15.	ĐĐ. Thích Huệ Pháp (Nguyễn Phi Hiền)	1978	Trưởng ban Thông tin Truyền thông
16.	NT. Thích nữ Diệu Phúc (Lê Thị Châu)	1957	Trưởng ban Từ thiện Xã hội
17.	SC. Thích nữ Chơn Phương (Hồ Thị Thanh Nga)	1970	Thủ quỹ Ban Trị sự
18.	TT. Thích Giác Không (Nguyễn Chúc Chơn)	1970	Ủy viên Thường trực
19.	TT. Thích Nhuận Đức (Trịnh Huyền Tân)	1974	Ủy viên Thường trực
20.	TT. Thích Tâm Phước (Võ Thành Tâm)	1970	Ủy viên Thường trực
21.	TT. Thích Tâm Như (Nguyễn Phúc Thuận)	1974	Ủy viên Thường trực
22.	ĐĐ. Thích Quảng Thông (Nguyễn Ngọc Thanh)	1977	Ủy viên Thường trực
23.	NS. Thích nữ Chơn Toàn (Hồ Thị Kim Phụng)	1972	Trưởng Phân ban Ni giới

II. ỦY VIÊN BAN TRỊ SỰ: 39 Vị

24.	TT. Thích Thông Huệ (Bùi Hữu Hòa)	1961	Ủy viên
25.	TT. Thích Tâm Thọ (Phạm Phong)	1962	Ủy viên
26.	TT. Thích Tâm Tri (Thái Cao Tường)	1967	Ủy viên

27.	TT. Thích Thiện Huệ (Hoàng Ngọc Ân)	1970	Ủy viên
28.	ĐĐ. Thích Như Từ (Dương Minh Đức)	1976	Ủy viên
29.	ĐĐ. Thích Nguyên Thịnh (Nguyễn Văn Cường)	1975	Ủy viên
30.	ĐĐ. Thích Thiện Pháp (Hồ Đình Toàn)	1969	Ủy viên
31.	ĐĐ. Thích Giác Sơn (Nguyễn Trắng)	1969	Ủy viên
32.	TT. Thích Giác Hạnh (Trần Xuân Cư)	1969	Ủy viên
33.	ĐĐ. Thích Đồng Niệm (Phạm Văn Thắng)	1976	Ủy viên
34.	ĐĐ. Thích Giác Dưỡng (Phạm Huân)	1979	Ủy viên
35.	ĐĐ. Thích Giác Nhãn (Phan Ngọc Đây)	1980	Ủy viên
36.	ĐĐ. Thích Hoằng Tuệ (Võ Hết)	1977	Ủy viên
37.	ĐĐ. Thích Nhuận Tôn (Hà Hữu Quý)	1977	Ủy viên
38.	ĐĐ. Thích Nhuận Trục (Nguyễn Tấn Trung)	1987	Ủy viên
39.	ĐĐ. Thích Nhựt Lâm (Nguyễn Ngọc Thọ)	1984	Ủy viên
40.	ĐĐ. Thích Trùng Minh (Huỳnh Kim Hữu)	1985	Ủy viên
41.	ĐĐ. Thích Quảng Kiến (Đỗ Văn Đăng)	1977	Ủy viên
42.	TT. Thích Nhuận Thông (Trương Đình Nha)	1967	Ủy viên
43.	ĐĐ. Thích Tâm Chánh (Nguyễn Ngọc Xướng)	1988	Ủy viên
44.	ĐĐ. Thích Quảng Hậu (Đào Như Nhơn)	1973	Ủy viên

45.	ĐD. Thích Huệ Hải (Đỗ Minh Hồ)	1973	Ủy viên
46.	ĐD. Thích Quảng Nghiêm (Phùng Văn Nghị)	1994	Ủy viên
47.	ĐD. Thích Đồng Nhã (Trịnh Hoài Phong)	1992	Ủy viên
48.	NS. Thích nữ Huệ Phúc (Vũ Thị Hồng Huệ)	1959	Ủy viên
49.	NS. Thích nữ Diệu Châu (Trần Thị Thắm)	1960	Ủy viên
50.	NS. Thích nữ Tịnh Nguyên (Trần Thị Tỷ)	1967	Ủy viên
51.	SC. Thích nữ Viên Nhân (Nguyễn Thị Thu Anh)	1972	Ủy viên
52.	SC. Thích nữ Lệ Nhật (Thái Như Hạ)	1982	Ủy viên
53.	SC. Thích nữ Viên Toàn (Nguyễn Thị Thùy Trang)	1976	Ủy viên
54.	SC. Thích nữ Chánh Quang (Nguyễn Thị Diệu)	1970	Ủy viên
55.	SC. Thích nữ Hạnh Đoan (Đặng Thị Tỷ)	1972	Ủy viên
56.	SC. Thích nữ Ánh Liên (Đỗ Thị Hồng)	1975	Ủy viên
57.	Cư sĩ Như Phước (Trần Sơn)	1954	Ủy viên
58.	Cư sĩ Nguyên Định (Trương Thị Nam)	1954	Ủy viên
59.	Cư sĩ Thọ Huệ (Võ Thị Thu Lan)	1955	Ủy viên
60.	Cư sĩ Tâm Thành (Nguyễn Thanh Lịch)	1957	Ủy viên
61.	Cư sĩ Nhật Chơn (Nguyễn Thái Học)	1961	Ủy viên
62.	Cư sĩ Nguyên Cường (Trần Văn Hùng)	1958	Ủy viên

III. ỦY VIÊN DỰ KHUYẾT BAN TRỊ SỰ: 03 Vị

63.	ĐĐ. Thích Tâm Chánh (Nguyễn Văn Nam)	1982	Ủy viên dự khuyết
64.	ĐĐ. Thích Tâm Nhơn (Nguyễn Văn Mạnh)	1980	Ủy viên dự khuyết
65.	NS. Thích nữ Thông Tường (Nguyễn Thị Nhàn)	1968	Ủy viên dự khuyết



Hòa thượng Thích Thiện Nhơn